

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 474 -QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đà Lạt, ngày 11 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ

- Căn cứ Quy định 23 -QĐ/TW ngày 31 tháng 10 năm 2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04 tháng 07 năm 2007 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Căn cứ Quy định về Phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng (khóa VIII);

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ".

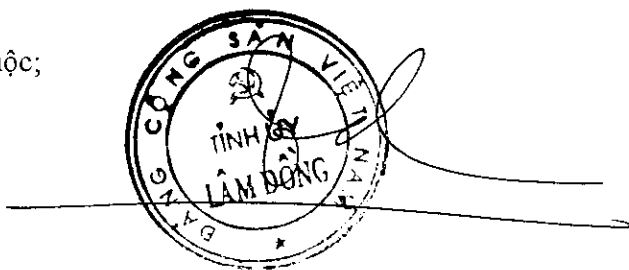
Điều 2: Các cơ quan tham mưu, đơn vị sự nghiệp của Tỉnh ủy; ban cán sự đảng, đảng đoàn; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /- *du*

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Huỳnh Phong Tranh

QUY CHẾ
Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử,
điều động, luân chuyển cán bộ
(Kèm theo Quyết định số 474 - QĐ/TU ngày 11/12/2007
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I
NGUYÊN TẮC CHUNG

Điều 1: Nguyên tắc bổ nhiệm cán bộ.

1- Tỉnh ủy, cấp ủy đảng các cấp phải thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đi đôi với phát huy trách nhiệm của tổ chức và người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác cán bộ.

2- Phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; phải căn cứ vào phẩm chất, đạo đức, năng lực và sở trường của cán bộ, gắn với quy hoạch cán bộ đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3- Phải đảm bảo sự ổn định, tính kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Điều 2: Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ.

Trách nhiệm và thẩm quyền bổ nhiệm cán bộ thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng, cụ thể:

1- Người đứng đầu, các thành viên cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự và có nhận xét, đánh giá cán bộ được đề xuất. Nếu người được giới thiệu là cán bộ, công chức, viên chức công tác trong cơ quan, đơn vị thì phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm.

2- Tập thể cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận, nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trong quy hoạch để quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3- Cá nhân và tập thể đề nghị bổ nhiệm phải chịu trách nhiệm về đề nghị của mình.

4- Khi người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì phải báo cáo đầy đủ lên cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu để quyết định bổ nhiệm hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm theo phân cấp.

Điều 3: Quy trình, thủ tục bổ nhiệm.

Quy trình, thủ tục bổ nhiệm thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng, Pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội, Quyết định số 68-QĐ/TW ngày 04 tháng 7 năm 2007 của Bộ Chính trị "Ban hành Quy chế bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử" và Quy chế này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng.

Chương II

THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM CÁN BỘ

Điều 4: Thời hạn giữ chức vụ.

- Thời hạn bổ nhiệm chức vụ là 5 năm đối với cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: cấp trưởng, cấp phó các cơ quan, đơn vị trong bộ máy tổ chức đảng, nhà nước, đoàn thể, các đơn vị sự nghiệp.
- Thời hạn bổ nhiệm chức vụ dưới 5 năm sẽ áp dụng cho một số chức vụ đặc thù theo quy định riêng của cấp có thẩm quyền.
- Thời hạn giữ chức vụ bầu cử căn cứ vào nhiệm kỳ đại hội của tổ chức đó.

Điều 5: Điều kiện bổ nhiệm.

- Đảm bảo tiêu chuẩn cán bộ theo quy định tại Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương (khóa VIII) và tiêu chuẩn của chức danh bổ nhiệm.
- Hồ sơ, lý lịch cá nhân phải được cơ quan chức năng có thẩm quyền xác minh rõ ràng.
- Tuổi bổ nhiệm lần đầu nói chung cần đủ tuổi công tác trọn một nhiệm kỳ (5 năm).
- Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Cán bộ bị kỷ luật từ khiển trách trở lên thì không được bổ nhiệm hoặc bổ nhiệm chức vụ cao hơn trong thời gian ít nhất là 1 năm kể từ khi có quyết định kỷ luật.
- Khi cần thiết cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm gặp, trao đổi ý kiến hoặc ủy quyền cho cơ quan tham mưu về tổ chức cán bộ gặp, trao đổi ý kiến với nhân sự trước khi quyết định.

Chương III

QUY TRÌNH BỔ NHIỆM CÁN BỘ ĐIỆN TỈNH ỦY, BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ

Điều 6: Trình tự, thủ tục bổ nhiệm cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Căn cứ nhu cầu công tác, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, Ban Thường vụ các huyện, thị, thành, các đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy, các cơ quan thuộc tỉnh (được gọi là tập thể lãnh đạo) thực hiện các bước sau:

1- Trình cấp trên có thẩm quyền bằng văn bản về chủ trương, số lượng và dự kiến phân công công tác đối với cán bộ được đề nghị bổ nhiệm.

2- Sau khi được cấp trên đồng ý về chủ trương, tiến hành đề xuất nhân sự cụ thể theo quy trình sau:

2.1- Nguồn nhân sự tại chỗ:

a- Trên cơ sở nguồn cán bộ trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nhận xét đánh giá cán bộ, người đứng đầu, các thành viên lãnh đạo cơ quan, đơn vị và cơ quan tham mưu đề xuất phương án nhân sự.

b- Tập thể lãnh đạo thảo luận, lựa chọn nhân sự để lấy ý kiến của cán bộ trong cơ quan, đơn vị. Thành phần tham gia lấy ý kiến gồm:

- Đối với các huyện, thị xã, thành phố là: các đồng chí trong Ban chấp hành Đảng bộ; Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; Trưởng các ban, ngành, đoàn thể; Bí thư các tổ chức cơ sở đảng; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Đối với các sở, ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh là: cán bộ chủ chốt trong ngành; cán bộ từ trưởng, phó phòng trở lên trong cơ quan, đơn vị; đối với cơ quan, đơn vị có ít cán bộ công chức thì lãnh đạo và chỉ ủy cơ quan thống nhất có thể lấy phiếu tín nhiệm của tất cả cán bộ công chức trong cơ quan.

c- Trình tự lấy ý kiến:

- Trao đổi, thảo luận về yêu cầu bổ nhiệm, tiêu chuẩn cán bộ.

- Thông báo danh sách cán bộ do tập thể lãnh đạo giới thiệu, tóm tắt lý lịch, quá trình học tập, công tác; nhận xét, đánh giá ưu, khuyết điểm, mặt mạnh, mặt yếu, triển vọng phát triển; dự kiến phân công công tác.

- Giới thiệu bổ sung (ngoài danh sách nhân sự do tập thể lãnh đạo giới thiệu).

- Ghi phiếu lấy ý kiến (không phải ký tên).

(Kết quả phiếu tín nhiệm có giá trị tham khảo quan trọng, là một trong những căn cứ để xem xét, nhưng không phải là căn cứ duy nhất và chủ yếu để quyết định).

d- Người đứng đầu cùng tập thể lãnh đạo: Phân tích kết quả tổng hợp phiếu tín nhiệm; xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (nếu có); cấp ủy cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác phải có nhận xét bằng văn bản về nhân sự được đề nghị bổ nhiệm.

e- Tập thể cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ (đối với huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc); Ban cán sự đảng; Đảng đoàn (các đoàn thể thì cả trong Ban Thường vụ) thảo luận, nhận

xét, đánh giá và biểu quyết nhân sự (bằng phiếu kín). Nhân sự được đề nghị bổ nhiệm phải được đa số các thành viên trong tập thể lãnh đạo tán thành.

f- Làm tờ trình đề nghị cấp trên có thẩm quyền bổ nhiệm.

Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo có ý kiến khác nhau thì cần báo cáo đầy đủ lên Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trường hợp tập thể lãnh đạo giới thiệu 2 người có số phiếu ngang nhau thì chọn nhân sự do người đứng đầu giới thiệu đề trình.

2.2. Nguồn nhân sự từ nơi khác đến:

a- Thường trực cấp ủy huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự hoặc cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy giới thiệu.

b- Thường trực cấp ủy huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thảo luận thống nhất về nguồn nhân sự từ nơi khác đến thì tiến hành các công việc sau:

- Cử người đại diện gặp cán bộ được đề nghị bổ nhiệm trao đổi về yêu cầu nhiệm vụ của đơn vị mới và làm công tác tư tưởng cho cán bộ được đề nghị bổ nhiệm.

- Trao đổi với Thường trực cấp ủy huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đang công tác về chủ trương điều động và bổ nhiệm; tìm hiểu cán bộ và xác minh lý lịch của cán bộ (thẩm tra hồ sơ lý lịch, có nhận xét đánh giá quá trình công tác của cán bộ công chức).

- Thông báo lại kết quả làm việc cho Thường trực cấp ủy huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi cán bộ đến và tiến hành thảo luận thống nhất việc điều động và bổ nhiệm cán bộ nguồn từ nơi khác đến.

c- Làm tờ trình đề nghị cấp trên có thẩm quyền bổ nhiệm.

Điều 7: Đối với nhân sự tham gia Ban cán sự đảng, Đảng đoàn.

Khi tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị đề xuất bổ nhiệm cán bộ giữ chức danh lãnh đạo, nếu chức danh đó thuộc cơ cấu đã được quy định là tham gia Ban cán sự đảng, Đảng đoàn hoặc cán bộ được đề nghị bổ nhiệm cần tham gia Ban cán sự đảng, Đảng đoàn thì đồng thời đề xuất tham gia Ban cán sự đảng, Đảng đoàn của cán bộ đó.

Điều 8: Bổ sung các chức danh lãnh đạo Đảng, chính quyền huyện, thị, thành và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

Khi cần bổ sung cấp ủy viên, ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy còn thiếu so với số lượng mà Đại hội quyết định hoặc trong khung số lượng quy định thì các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy chủ động làm đúng trình tự

giới thiệu nhân sự (quy định tại Điều 6) và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định (không phải báo cáo xin chủ trương).

Riêng việc kiện toàn, bổ sung các chức danh: Bí thư, Phó bí thư, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị, thành thì Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xin chủ trương và dự kiến nguồn nhân sự trước khi thực hiện quy trình nhân sự.

Điều 9: Bổ sung các chức danh Ủy viên Đảng đoàn, Ban cán sự đảng; kiện toàn chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

- Khi cần bổ sung các chức danh lãnh đạo trong Đảng đoàn, Ban cán sự đảng, ủy viên Đảng đoàn, Ban cán sự đảng thì Đảng đoàn, Ban cán sự đảng làm đúng trình tự giới thiệu nhân sự (quy định tại Điều 6) và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định. (không cần báo cáo xin chủ trương).

- Khi kiện toàn chức danh Chủ tịch, Phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh thì Đảng đoàn, Ban Thường vụ (đối với Tỉnh Đoàn) thực hiện theo quy định Điều lệ của Mặt trận và từng đoàn thể, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định.

Điều 10: Thẩm định đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và trực tiếp quyết định.

1- Các huyện, thị, thành, các cơ quan, đơn vị làm tờ trình đề nghị bổ nhiệm cán bộ gửi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì đồng thời gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (cán bộ thuộc khối Đảng, đoàn thể), Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh (cán bộ thuộc khối nhà nước và cơ quan sự nghiệp, doanh nghiệp) để thẩm định:

- Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổng hợp và lấy ý kiến của Đảng ủy khối Dân chính Đảng, Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh và các ngành liên quan đối với cán bộ, công chức đề nghị bổ nhiệm trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định (tờ trình và hồ sơ gửi cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy).

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy thẩm định nhân sự đề nghị bổ nhiệm ở khối Đảng, đoàn thể và chịu trách nhiệm tổng hợp chung, hoàn chỉnh hồ sơ, lấy ý kiến các ban của Tỉnh ủy có liên quan đối với cán bộ, công chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý được đề nghị bổ nhiệm và làm tờ trình trình Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thẩm định nhân sự đề nghị bổ nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về ý kiến thẩm định của mình.

Điều 11: Thủ tục, hồ sơ bổ nhiệm.

- Tờ trình đề nghị bổ nhiệm hoặc bổ sung các chức danh bầu cử.

- Biên bản lấy phiếu tín nhiệm.
- Sơ yếu lý lịch cán bộ mẫu 2C/TCTW-98 (đối với cán bộ công chức bổ nhiệm lần đầu phải khai cả lý lịch mẫu 2a).
- Bản sao có công chứng các văn bằng.
- Bản kê khai tài sản cá nhân (theo mẫu quy định).
- Bản nhận xét đánh giá cán bộ của cơ quan, đơn vị, cấp ủy.
- Nhận xét đảng viên hàng năm nơi cư trú theo Quy định 535 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng.
- Ý kiến của các ban của Tỉnh ủy, các ngành liên quan, Đảng ủy khối Dân chính Đảng hoặc Đảng ủy khối Doanh nghiệp tỉnh.

Điều 12: Quy trình, thủ tục bổ nhiệm cán bộ không thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc tỉnh ủy; Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo các ban và cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh căn cứ quy định tại điều 6, 7, 8, 9, 10, 11 của Quy chế này, cụ thể hóa quy trình, thủ tục bổ nhiệm đối với cán bộ trong diện được phân cấp quản lý và hướng dẫn cho cấp dưới thực hiện.

Chương IV **BỔ NHIỆM LẠI**

Điều 13: Yêu cầu của việc bổ nhiệm lại.

1- Cán bộ, công chức khi hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm theo quy định, phải được xem xét bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại.

Đối với cán bộ khi được bổ nhiệm vì các lý do cụ thể như: sức khỏe không đảm bảo, không phù hợp với điều kiện làm việc, sinh hoạt, không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước... thì các cơ quan, đơn vị cần đề xuất để cấp lãnh đạo có thẩm quyền xem xét, thay thế kịp thời, không chờ hết thời hạn giữ chức vụ bổ nhiệm.

2- Việc bổ nhiệm lại hoặc giới thiệu tái ứng cử được tiến hành từng bước, phù hợp quy định của Điều lệ Đảng, luật pháp của Nhà nước, điều lệ của các đoàn thể chính trị - xã hội và yêu cầu của từng lĩnh vực, từng cơ quan, đơn vị, từng địa phương, bảo đảm ổn định và hiệu quả.

Điều 14: Điều kiện bổ nhiệm lại.

1- Hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn cán bộ đã được quy định, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới.

2- Cơ quan, đơn vị, địa phương còn có yêu cầu.

3- Đủ sức khỏe để tiếp tục đảm nhiệm chức vụ cũ.

Điều 15: Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm lại.

1- Cấp nào ra quyết định bổ nhiệm cán bộ, công chức thì cấp đó thực hiện việc bổ nhiệm lại.

2- Những cán bộ tính đến tuổi nghỉ hưu không còn đủ một nhiệm kỳ bổ nhiệm lại, nếu vẫn đáp ứng yêu cầu công việc, có uy tín, đủ sức khỏe thì có thể xem xét từng trường hợp để tiếp tục giữ chức vụ cho đến tuổi nghỉ hưu.

3- Cán bộ không được bổ nhiệm lại sẽ được bố trí công tác khác.

Điều 16: Quy trình, thủ tục bổ nhiệm lại.

1- Cán bộ, công chức tự nhận xét, đánh giá việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ trong thời gian giữ chức vụ.

2 Tập thể cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị tham gia ý kiến bằng phiếu kín.

3- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ nhận xét, đánh giá và đề xuất ý kiến có bổ nhiệm lại hay không bổ nhiệm lại. Tập thể lãnh đạo xem xét quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

Chương V

TỪ CHỨC, MIỄN NHIỆM

Điều 17: Từ chức.

1- Trong thời gian giữ chức vụ, nếu cán bộ tự xét thấy không đủ điều kiện để hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc có nguyện vọng xin từ chức vì các lý do khác thì làm đơn báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét.

2- Lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp sử dụng cán bộ xem xét, quyết định hoặc báo cáo cấp trên có thẩm quyền xem xét quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3- Cán bộ sau khi từ chức nếu còn tiếp tục công tác thì được bố trí công tác khác.

Điều 18: Miễn nhiệm.

- Cán bộ đang giữ chức vụ có nguyện vọng xin thôi giữ chức vụ, cán bộ có sai phạm chưa đến mức phải thi hành kỷ luật cách chức nhưng không còn đủ uy tín, điều kiện để giữ chức vụ, cán bộ xin miễn nhiệm vì sức khỏe, năng lực... thì cơ quan trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức quyết định hoặc đề nghị cấp trên có thẩm quyền quyết định miễn nhiệm chức vụ của cán bộ, công chức đó theo phân cấp quản lý cán bộ và bố trí công tác khác.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương và cơ quan tham mưu về công tác cán bộ kịp thời phát hiện và đề xuất về các trường hợp cần miễn nhiệm.

Chương VI

ĐIỀU ĐỘNG VÀ LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 19: Mục đích, yêu cầu của việc điều động, luân chuyển cán bộ, công chức.

Điều động và luân chuyển cán bộ, công chức phải căn cứ vào yêu cầu công tác, nhiệm vụ chính trị, quy hoạch cán bộ nhằm sử dụng có hiệu quả và tạo nên sự đồng bộ trong đội ngũ cán bộ trong toàn tỉnh; luân chuyển cán bộ nhằm tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được bồi dưỡng toàn diện, rèn luyện trong thực tiễn; khắc phục tình trạng khép kín, cục bộ trong từng ngành, từng địa phương, từng tổ chức; đồng thời bảo đảm sự ổn định và phát triển của đội ngũ cán bộ trong ngành, địa phương, tổ chức.

Điều 20: Đối tượng, phạm vi và thẩm quyền quyết định điều động và luân chuyển cán bộ, công chức.

1- Đối tượng:

- Cán bộ, công chức các sở, ban, ngành, đoàn thể ở tỉnh, các huyện, thị, thành, ... có yêu cầu luân chuyển để rèn luyện, đào tạo, chuẩn bị bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy hoạch cán bộ.

- Cán bộ đứng đầu từ cấp huyện, thị, thành và tương đương trở lên đã giữ chức vụ 2 nhiệm kỳ ở cùng một địa phương, đơn vị.

- Cán bộ, công chức được điều động do yêu cầu công tác theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

2- Phạm vi:

Điều động và luân chuyển cán bộ, công chức giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương các cấp.

3- Thẩm quyền:

- Thẩm quyền quyết định điều động và luân chuyển cán bộ, công chức thực hiện theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Khi cần thiết, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định điều động, luân chuyển cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý về

đảm nhiệm các chức vụ thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý tại các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và các huyện, thị, thành trong tỉnh.

Điều 21: Kế hoạch điều động và luân chuyển cán bộ.

Sau khi cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch cán bộ thì các cơ quan, đơn vị, các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thị, thành,.. phải có kế hoạch điều động và luân chuyển cán bộ, công chức để đào tạo qua thực tiễn nhằm chuẩn bị nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo, đồng thời phải trên cơ sở nhu cầu công tác, năng lực, sở trường của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý:

- Lập danh sách cán bộ cần điều động và luân chuyển.
- Thời gian và biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.
- Phải có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và thống nhất cao giữa cấp ủy, tập thể lãnh đạo và bản thân cán bộ ở nơi điều động, luân chuyển cán bộ đi, cũng như nơi cán bộ được điều động, luân chuyển đến, tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ đến nhận công tác ở đơn vị mới thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 22: Trách nhiệm thi hành.

Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức, viên chức phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định điều động và luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan tham mưu làm công tác tổ chức cán bộ có trách nhiệm giúp các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt các quy định, hướng dẫn, chế độ, chính sách hiện hành đối với cán bộ, công chức, viên chức được điều động và luân chuyển.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23: Các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; các ban của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn có trách nhiệm quy định cụ thể việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử, điều động, luân chuyển cán bộ trong phạm vi phụ trách.

Điều 24: Ban Tổ chức Tỉnh ủy có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./-

